

Số: /TB-UBND

Yên Cường, ngày tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Một số nội dung cơ bản của Nghị định số 245/2026/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, TNDN, TNCN và tiền thuê đất trong năm 2026

Ngày 27/6/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 245/2026/NĐ-CP gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và tiền thuê đất trong năm 2026. (Sau đây gọi tắt là Nghị định).

UBND xã Yên Cường thông báo một số nội dung của Nghị định số 245/2026/NĐ-CP như sau:

1. Đối tượng được gia hạn:

- Doanh nghiệp, tổ chức (bao gồm cả chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế giá trị gia tăng riêng, khai thuế thu nhập doanh nghiệp riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp), hộ gia đình, cá nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các ngành kinh tế, lĩnh vực quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 245/2026/NĐ-CP và có phát sinh số thuế, tiền thuê đất thuộc các kỳ được gia hạn.

- Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ (bao gồm cả chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế giá trị gia tăng riêng, khai thuế thu nhập doanh nghiệp riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp) có phát sinh số thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc tiền thuê đất thuộc các kỳ được gia hạn.

2. Thời gian gia hạn:

- Gia hạn đối với thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân: Thời gian gia hạn đối với thuế giá trị gia tăng (bao gồm cả thuế phải phân bổ và thuế phát sinh theo từng lần) và thuế thu nhập cá nhân của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được kéo dài tối đa 05 tháng, áp dụng theo từng kỳ như sau:

+ Kỳ tính thuế tháng 5 năm 2026: chậm nhất nộp vào ngày 20/11/2026;

+ Kỳ tính thuế tháng 6, 7, 8 và 9 năm 2026: chậm nhất nộp vào ngày 21/12/2026;

+ Kỳ tính thuế quý II năm 2026: chậm nhất nộp vào ngày 02/11/2026;

+ Kỳ tính thuế quý III năm 2026: chậm nhất nộp vào ngày 30/12/2026.

Quy định gia hạn này không áp dụng đối với thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu.

- Gia hạn đối với thuế thu nhập doanh nghiệp: Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp được gia hạn theo từng quý như sau:

+ Quý II năm 2026: gia hạn 03 tháng, thời hạn nộp chậm nhất là 02/11/2026;

+ Quý III năm 2026: gia hạn 02 tháng, thời hạn nộp chậm nhất là 30/12/2026.

- Gia hạn đối với tiền thuê đất: Được gia hạn đối với 50% số tiền thuê đất phải nộp năm 2026, với thời gian gia hạn tối đa 05 tháng, cụ thể:

+ Đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh (kỳ thứ nhất năm 2026) của người nộp thuế thuê đất trực tiếp từ Nhà nước theo quyết định hoặc hợp đồng thuê đất trả tiền hằng năm: thời hạn nộp chậm nhất là 02/11/2026.

+ Trường hợp người nộp thuế có nhiều hợp đồng thuê đất hoặc nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhưng có ngành nghề thuộc danh mục tại Phụ lục I của Nghị định thì vẫn được áp dụng gia hạn theo quy định trên.

- Xử lý đối với trường hợp khai bổ sung hồ sơ thuế:

+ Nếu người nộp thuế khai bổ sung làm tăng số thuế phải nộp và nộp trước khi hết thời hạn gia hạn, thì phần tăng thêm vẫn được hưởng gia hạn.

+ Nếu khai bổ sung sau thời hạn gia hạn, thì phần tăng thêm sẽ không được gia hạn.

- Gia hạn trong trường hợp có nhiều ngành nghề kinh doanh

Trường hợp người nộp thuế hoạt động trong nhiều ngành nghề khác nhau, chỉ cần có ít nhất một ngành thuộc danh mục tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định, thì toàn bộ số thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân phát sinh trong kỳ đều được gia hạn theo quy định.

3. Trình tự thực hiện gia hạn:

- Người nộp thuế vẫn thực hiện kê khai thuế GTGT và thuế TNCN theo tháng/quý theo quy định, nhưng chưa phải nộp số thuế phát sinh thuộc kỳ được gia hạn theo Điều 2 Nghị định.

- Nộp văn bản đề nghị gia hạn:

+ Người nộp thuế thuộc diện được gia hạn chỉ cần gửi 01 văn bản đề nghị gia hạn theo Mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp (bằng điện tử, giấy hoặc bưu chính):

+ Tiền thuê đất phát sinh trong các kỳ tính thuế được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế theo tháng (hoặc theo quý) theo quy định pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp Văn bản đề nghị gia hạn không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tháng (hoặc theo quý) thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 02/11/2026.

- Cơ quan thuế căn cứ Văn bản đề nghị gia hạn đã tiếp nhận để thực hiện gia hạn đối với toàn bộ số thuế, tiền thuê đất thuộc diện được gia hạn phát sinh trong các kỳ tính thuế quy định tại Nghị định này, bao gồm cả các kỳ phát sinh trước thời điểm người nộp thuế nộp Văn bản đề nghị gia hạn.

- Trường hợp người nộp thuế có các khoản được gia hạn thuộc nhiều địa bàn cơ quan thuế quản lý khác nhau thì cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế

có trách nhiệm truyền thông tin Văn bản đề nghị gia hạn cho cơ quan thuế quản lý có liên quan.

- Trường hợp người nộp thuế gửi Văn bản đề nghị gia hạn cho cơ quan thuế sau ngày 01/11/2026 thì không được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này.

- Người nộp thuế nộp số tiền thuế, tiền thuê đất được gia hạn vào ngân sách nhà nước chậm nhất theo thời hạn quy định tại Điều 2 Nghị định.

- Cơ quan thuế thông qua Hệ thống thông tin quản lý thuế tự động cập nhật thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất được gia hạn đối với từng kỳ kê khai của người nộp thuế trên cơ sở dữ liệu đăng ký thuế, hồ sơ khai thuế, Văn bản đề nghị gia hạn, thông tin quản lý nghĩa vụ thuế và thông tin quản lý tiền thuê đất, bao gồm cả số thuế phải nộp tăng thêm do khai bổ sung thuộc trường hợp được gia hạn theo khoản 4 Điều 2 Nghị định này. Cơ quan thuế không phải thông báo cho người nộp thuế về việc chấp nhận gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất.

- Trường hợp trong thời gian gia hạn, cơ quan thuế có cơ sở xác định người nộp thuế không thuộc đối tượng gia hạn thì cơ quan thuế có văn bản thông báo cho người nộp thuế về việc không gia hạn và người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế, tiền thuê đất và tiền chậm nộp trong khoảng thời gian đã thực hiện gia hạn vào ngân sách nhà nước. Trường hợp sau khi hết thời gian gia hạn, qua thanh tra, kiểm tra cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện người nộp thuế không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định thì người nộp thuế phải nộp số tiền thuế còn thiếu, tiền phạt và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

- Chủ đầu tư các công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các khoản thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước cho các công trình xây dựng cơ bản của các dự án sử dụng vốn ODA thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng khi làm thủ tục thanh toán với Kho bạc Nhà nước phải gửi kèm thông báo cơ quan thuế đã tiếp nhận Văn bản đề nghị gia hạn của nhà thầu thực hiện công trình hoặc Văn bản đề nghị gia hạn đã có dấu tiếp nhận của cơ quan thuế. Kho bạc Nhà nước căn cứ trên hồ sơ do chủ đầu tư gửi chưa thực hiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng trong thời gian gia hạn. Khi hết thời gian gia hạn, nhà thầu phải nộp đủ số thuế được gia hạn theo quy định.

4. Xử lý tiền chậm nộp:

Không tính tiền chậm nộp đối với số tiền thuế, tiền thuê đất được gia hạn trong khoảng thời gian được gia hạn thời hạn nộp (bao gồm cả trường hợp người nộp thuế gửi Văn bản đề nghị gia hạn cho cơ quan thuế sau khi đã nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định; trường hợp người nộp thuế khai bổ sung làm tăng số phải nộp của kỳ tính thuế được gia hạn và trường hợp cơ quan có thẩm quyền qua kiểm tra, thanh tra xác định người nộp thuế được gia hạn có số phải nộp tăng thêm của các kỳ tính thuế được gia hạn). Trường hợp Hệ thống thông tin quản lý thuế đã tính tiền chậm nộp đối với số tiền thuế, tiền thuê đất

thuộc diện được gia hạn thì cơ quan thuế thực hiện điều chỉnh, hủy số tiền chậm nộp đã tính trong thời gian được gia hạn theo quy định.

5. Điều khoản thi hành:

- Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành đến hết ngày 30/12/2026. Sau thời gian gia hạn theo Nghị định, thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

- Trường hợp người nộp thuế đã nộp các khoản thuế, tiền thuê đất thuộc diện được gia hạn theo quy định tại Điều 2 Nghị định trước ngày Nghị định có hiệu lực thi hành thì không điều chỉnh lại.

(Chi tiết Nghị định số 245/2026/NĐ-CP tại file đính kèm Thông báo)

UBND xã Yên Cường trân trọng thông báo để người nộp thuế trên địa bàn biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ủy ban MTQ Việt Nam xã;
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- Các cơ quan chuyên môn của UBND xã;
- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công; (để tuyên truyền)
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Trình